TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hợi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn.
Bà Nguyễn Thị Thi.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Thuận, Kiểm sát viên.
Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QQĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa đương sự:
1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Trí T, sinh năm 1971,(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).
2. *Bị đơn*: Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1976 (*Vắng mặt*).
Đều có ĐKTT: Thôn T, xã T, thị xã S, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Trí T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trí T và bà Đinh Thị H kết hôn ngày 16/12/1994 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, TP . theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình ông T tại thôn T, xã T, thị xã S, TP .. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng ông bà sống ly thân. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông bà có 04 con chung là anh Lê Trí Q, sinh ngày 27/02/1996; Anh Lê Trí M, sinh ngày 30/10/1999; cháu Lê Phương M1, sinh ngày 10/2/2009 và cháu Lê Minh P, sinh ngày 24/3/2014. Hiện anh Q và anh M đã trưởng thành, không có khuyết điểm gì về thể chất và tinh thần, tự lao động nuôi dưỡng bản thân nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Nguyên vọng của ông T sau khi ly hôn là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Phương M1 và cháu Lê Minh P, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ông T xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Đinh Thị H. Tuy nhiên, bà H không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày quan điểm của mình. Tòa án cũng tiến hành xác minh tại gia đình và nơi cư trú của bà H tại thôn T, xã T, thị xã S, TP .. Tại Biên bản xác minh ngày 27/6/2023, đại diện gia đình ông T và chính quyền địa phương cho biết: Ông Lê Trí T có đăng ký kết hôn với bà Đinh Thị H ngày 16/12/1994 có đăng ký tại UBND xã T, thị xã S, TP .. Sau khi kết hôn, ông T và bà H có chung sống với nhau tại thôn T, xã T, thị xã S, TP . . Vợ chồng ông bà có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách nhưng ông bà không yêu cầu đoàn thể ở địa phương hòa giải. Còn về phía gia đình ông bà đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ nhiều năm nay hai ông bà đã ly thân. Về con chung, ông bà có 04 con chung là anh Lê Trí Q, sinh ngày 27/02/1996; Anh Lê Trí M, sinh ngày 30/10/1999; cháu Lê Phương M1, sinh ngày 10/2/2009 và cháu Lê Minh P, sinh ngày 24/3/2014, hiện cháu Q và cháu M đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không bị hạn chế gì về thể chất và tinh thần. Còn cháu M1 và cháu P hiện đang ở với ông T. Hiện tại bà H vẫn sinh sống tại thôn T, xã T, thị xã S thường ngày đi làm tối về nhà, Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của của ông bà chính quyền địa phương và gia đình không được biết. Đại diện gia đình và địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án cũng tiến hành lấy ý kiến của của cháu Lê Phương M1 và Lê Minh P về nguyện vọng được chung sống với bố hoặc mẹ sau khi ly hôn. Tại các Bản tự khai ngày 05/5/2023 cháu M1 và cháu P đều trình bày nguyện vọng được ở với bố. Tại Bản tự khai ngày 27/6/2023 cháu Lê Phương M1 trình bày nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt hợp lệ cho các

đương sự. Tuy nhiên, do bà H vắng mặt, ông T đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

- *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

+ ***Về tố tụng***: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ ***Về nội dung vụ án***: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê Trí T được ly hôn với bà Đinh Thị H; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Phương M1 và cháu Lê Minh P cho anh Lê Trí T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Đinh Thị H cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Đề nghị Tòa án không xem xét. Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Trí T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, bà Đinh Thị H là bị đơn có nơi cư trú tại xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Ngày 29/6/2023, Tòa án đã mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 13/7/2023. Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn ông Lê Trí T và bị đơn bà Đinh Thị H theo đúng quy định tại Điều 172, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trí T và bà Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa ông T và bà H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay ông T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, bà H không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, không đến Tòa án để hòa giải, không đưa ra phương hướng giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ. Tài liệu do Tòa án xác minh thu thập được thể hiện vợ chồng ông T và bà H có mâu thuẫn và từ năm 2015 đến nay đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không đi lại thăm hỏi nhau, mỗi người phải tự lo cho cuộc sống của riêng mình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lê Trí T với bà Đinh Thị H là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông bà có 04 con chung là anh Lê Trí Q, sinh ngày 27/02/1996; Anh Lê Trí M, sinh ngày 30/10/1999; cháu Lê Phương M1, sinh ngày 10/2/2009 và cháu Lê Minh P, sinh ngày 24/3/2014. Hiện anh Q và anh M đã trưởng thành, không có khuyết điểm gì về thể chất và tinh thần, tự lao động nuôi dưỡng bản thân nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Ông T có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phương M1 và cháu Lê Minh P sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phương M1 và cháu Lê Minh P sau khi ly hôn của ông T là chính đáng, phù hợp với ý kiến ban đầu của các cháu M1 và P tại các bản tự khai ngày 05/5/2023; Quá trình giải quyết vụ án, bà H không trình bày ý kiến, nguyện vọng gì về con chung bằng văn bản tại Tòa án, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện cháu M1 và cháu P vẫn ở với anh T nên HĐXX giao cháu M1 và cháu P cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tiến cuộc sống và quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do ông T tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Việc tự nguyện của ông T là phù hợp pháp luật nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Đinh Thị H đến khi có quyết định, thay đổi khác. Sau khi ly hôn, bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Do ông Lê Trí T không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Đinh Thị H không trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Lê Trí T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trí T được ly hôn với bà Đinh Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Phương M1, sinh ngày 10/2/2009 và cháu Lê Minh P, sinh ngày 24/3/2014 cho ông Lê Trí T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định, thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Đinh Thị H đến khi ông T, bà H có yêu cầu khác.

Bà Đinh Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Lê Trí T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 05/5/2023 theo Biên lai số AA/2020/0056700. Ông T không phải nộp án phí nữa

5. Quyền kháng cáo: Ông Lê Trí T và bà Đinh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây được quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Viện KSND TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã Thanh Mỹ, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội(Để theo dõi);*
- *Chi cục THADS TX. Sơn Tây;*
- *Lưu hồ sơ vụ án + VPTAST.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Văn Hợi